

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/DS-ST

Ngày: 15-4-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vũ

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Văn Lâu

2. Ông Võ Văn Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trần Khắc Huy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.**

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 781/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn H sinh năm: 1971

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Mai Văn T, sinh năm: 1963. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 3 năm 2024)

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Lê Văn P, sinh năm: 1953. Địa chỉ: số 270/24/7 Huỳnh Tấn P, phường T, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Là Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên Công Lý Đông D - Chi nhánh Đồng Tháp thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Ông Trương Công N sinh năm: 1968

Bà Phạm Thị Mỹ H sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Ông T, ông P có mặt; ông N, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn H là ông Mai Văn T trình bày: Ông Trần Văn H và vợ chồng ông Trương Công N, bà Phạm Thị Mỹ H là thương lái mua bán gạo với nhau nên ngày 07 tháng 9 năm 2022 ông N, bà H có mua của ông H 616 bao gạo thơm, mỗi bao 50kg với giá là 9.650 đồng/kg thành tiền là 297.220.000 đồng. Sau khi ông H giao đủ số lượng gạo cho vợ chồng ông N thì vợ chồng ông N có trả cho ông H 100.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 197.220.000 đồng đến nay chưa trả mặc dù ông H có nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông N trả tiền. Nay ông đại diện theo ủy quyền của ông H yêu cầu ông N, bà H trả ông H số tiền mua bán gạo còn nợ là 197.220.000 đồng và yêu cầu trả lãi của số tiền này theo quy định từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày viết đơn khởi kiện (tính tròn là 14 tháng), yêu cầu vốn lãi trả làm 01 lần.

Ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông N, bà H không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa ông Mai Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên; ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N, bà H là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Trần Văn H khởi kiện ông Trương Công N, bà Phạm Thị Mỹ H về việc mua bán gạo. Ông N, bà H cư trú tại ấp X, xã Y, huyện D, tỉnh Tiền Giang do đó Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Trần Văn H yêu cầu ông Trương Công N, bà Phạm Thị Mỹ H trả tiền mua bán gạo nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung: Giữa ông Trần Văn H và ông Trương Công N, bà Phạm Thị Mỹ H thực tế có xảy ra quan hệ mua bán gạo với nhau thể hiện qua “HÓA ĐƠN” ngày 07 tháng 9 năm 2022 do ông H cung cấp. Hóa đơn có nội dung thể hiện ông H bán ông N, bà H 616 bao gạo giá 9.650 đồng với số tiền 297.220.000 đồng đã trả 100.000.000 đồng còn lại 197.220.000 đồng có chữ ký tên của bà H, tuy ông N không có ký tên trong hóa đơn nhưng hóa đơn do bà H viết và ký tên, hóa đơn có tên H N do đó có cơ sở xác định ông N cùng bà H có mua gạo của ông H như ông T trình bày. Còn ông N, bà H đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu

tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ ông N, bà H biết mình có mua gạo của ông H còn nợ số tiền 197.220.000 đồng đến nay chưa trả. Xét thấy, ông N và bà H đã nhận được quyền của mình là được ông H giao đủ số lượng gạo nhưng ông N, bà H lại không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận mặc dù ông H đã nhiều lần yêu cầu ông N, bà H trả nợ là cố tình kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Do đó, cần buộc ông N và bà H phải có nghĩa vụ trả ông H số tiền mua bán gạo còn thiếu 197.220.000 đồng là phù hợp điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông H yêu cầu ông N, bà H trả lãi của số tiền 197.220.000 đồng từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày viết đơn khởi kiện (ngày 06 tháng 12 năm 2023) tính tròn 14 tháng với mức lãi suất theo quy định. Ông N, bà H vắng mặt nên không có ý kiến đối với yêu cầu tính lãi của ông H. Xét thấy, ông N, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên phải trả lãi theo yêu cầu ông H là phù hợp Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015. Như vậy, lãi suất của số tiền 197.220.000 đồng từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 06 tháng 12 năm 2023 tính tròn 14 tháng số tiền 22.916.964 đồng là có lợi cho ông N, bà H.

[5] Tổng cộng tiền vốn và lãi ông N, bà H phải trả cho ông H 01 lần là 220.136.964 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng).

[6] Về án phí: Ông N, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông H được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Luật sư Lê Văn P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét lời đề nghị của Luật sư là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

1.1 Buộc ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ trả ông Trần Văn H số tiền mua bán gạo còn nợ vốn lãi tổng cộng là 220.136.964 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng) làm 01 lần.

1.2 Kể từ ngày ông Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1 Ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.006.848 đồng (mười một triệu không trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng).

2.2 Ông Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông H 5.503.000 đồng (năm triệu năm trăm lẻ ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014769 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Vũ**

